

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày 22 - 8 - 2025
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55A/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-DS ngày 04/7/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐST-DS ngày 25/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đống Đa, nay là phường Đ, thành phố Hà Nội. Do ông Vũ Văn T, ông Trần Văn V, bà Đặng Phụng N, ông Phương Trường M, đều cán bộ xử lý nợ đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền 01/4/2025). Địa chỉ liên hệ: Tầng 4, số 28-30, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang nay là phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh (ông V vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J. Địa chỉ: Tầng 15 toà nhà Central Point, số 219 phố T, phường Y, quận Cầu Giấy, nay là phường Y, thành phố Hà Nội. Do ông Vũ Văn D, ông Trần Đức L, ông Phương Trường M, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền 21/7/2025). Địa chỉ liên hệ: Tầng 4, số 28-30, đường N, phường N, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang nay là phường B, tỉnh Bắc Ninh (ông M có mặt).

- Bị đơn: 1. Ông Lương Văn Q, sinh năm 1973 (vắng mặt);

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn C, xã M, tỉnh Bắc Ninh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lương Đức T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn C, xã M, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. Chị Lương Thị Hồng U, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nay là thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Do ông Trần Văn V, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền. Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tổ tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J. Do ông Phương Trường M, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền trình bày: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309210323568 ngày 07/12/2023 và khế ước nhận nợ ngày 07/12/2023, Ngân hàng TMCP V có cho vợ chồng ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H vay 564.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay kinh doanh chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 7,49%/năm cố định trong 3 tháng, sau đó được điều chỉnh 01 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 60, địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, diện tích 3.000,1m² trong đó có 200m² đất ở và 2.800,1m² đất trồng cây lâu năm. Được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CL 201904, số vào sổ cấp GCN CS00873 ngày 09/10/2018, mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là Hộ ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp số 1224 ngày 10/9/2021; số công chứng 1224, Quyền số: 03/2021.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/9/2021, tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Tự. Đăng ký thế chấp ngày 13/9/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 07/12/2024. Theo hợp đồng mua bán nợ số 17/2025/VPB-JUPITER ngày 29/4/2025 và phụ lục đính kèm, thì Ngân hàng TMCP V đã bán 95% khoản nợ trên cho Công ty cổ phần MBN J. Dư nợ của ông Q, bà H tạm tính đến ngày 25/7/2025 là:

	Công ty Jupiter	Vpbank	Công ty Jupiter và Vpbank
Nợ gốc	511.120.872đ	26.901.099đ	538.021.971đ
Lãi và lãi chậm trả lãi	57.013.031đ	3.000.686đ	60.013.717đ
Tổng cộng	568.133.903đ	29.901.785đ	598.035.688đ

Nay Ngân hàng TMCP V và Công ty CP MBN J yêu cầu vợ chồng ông Q, bà H có trách nhiệm trả nợ gốc, nợ lãi và lãi chậm trả lãi tạm tính đến ngày 25/7/2025 cụ thể như sau: Trả Công ty cổ phần MBN J 511.120.872 đồng tiền nợ gốc; 57.013.031 đồng nợ lãi và lãi chậm trả lãi. Tổng cộng cả nợ gốc, nợ lãi và lãi chậm trả lãi là 568.133.903 đồng. Trả Ngân hàng TMCP V 26.901.099 đồng tiền nợ gốc; 3.000.686 đồng nợ lãi và lãi chậm trả lãi. Tổng cộng cả nợ gốc, nợ lãi và lãi chậm trả lãi là 29.901.785 đồng. Cùng lãi suất phát sinh kể từ ngày 26/7/2025 theo quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309210323568 ngày 07/12/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần MBN J có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 60, địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, diện tích 3.000,1m² trong đó có 200m² đất ở và 2.800,1m² đất trồng cây lâu năm. Được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CL 201904, số vào sổ cấp GCN CS00873 ngày 09/10/2018, mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là Hộ ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp số 1224 ngày 10/9/2021; số công chứng 1224, Quyền số: 03/2021.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/9/2021, tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Tự. Đăng ký thế chấp ngày 13/9/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần MBN J có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Q, bà H để thu hồi nợ theo pháp luật. Ông Q, bà H phải chịu các khoản chi phí tố tụng.

** Bị đơn ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H trình bày:* Vợ chồng ông, bà có vay tiền của Ngân hàng TMCP V 564.000.000đ để sử dụng vào mục đích gia đình, khi vay có thế chấp nhà đất ở của gia đình tại thôn C, xã D, do làm ăn không gặp nên không có tiền để trả. Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện đòi tiền gốc và lãi suất, vợ chồng ông bà đồng ý trả tiền gốc và lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, gia đình ông bà đồng ý tiếp tục thế chấp tài sản để đảm bảo việc trả nợ cho Ngân hàng.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Đức T, chị Lương Thị Hồng U trình bày:* Anh, chị là con của ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H anh, chị hoàn toàn đồng ý với ý kiến của ông Q, bà H.

Tại phiên tòa hôm nay: Ngân hàng TMCP V. Do ông Trần Văn V, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J. Do ông Phương Trường M, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền có mặt giữ nguyên yêu cầu trên. Ông Q, bà H, anh T, chị U đều vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên tòa họp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP V. Do ông Trần Văn V, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J. Do ông Phương Trường M, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền có mặt. Ông Q, bà H, anh T, chị U đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Điều 54 Luật công chứng. Điều 167, 188 Luật đất đai năm 2013. Điều 27, 45 Luật Đất đai năm 2024. Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J. Buộc vợ chồng ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J tổng số tiền nợ gốc 538.021.971 đồng (trong đó Ngân hàng TMCP V là 26.901.099 đồng và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J là 511.120.872 đồng). Cùng tổng số tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi tạm tính đến hết ngày 25/7/2025 là 60.013.717 đồng (trong đó Ngân hàng TMCP V là 3.000.686 đồng và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J là 57.013.031 đồng). Tổng cộng tiền nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi phải trả là 598.035.688 đồng (năm trăm chín tám triệu không trăm ba lăm nghìn sáu trăm tám tám đồng). Cùng lãi suất phát sinh kể từ ngày 26/7/2025 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309210323568 ngày 07/12/2023, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, đến khi trả hết nợ của Hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo Hợp đồng nêu trên, thì Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J có quyền yêu

cầu Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Bắc Ninh xử lý tài sản bảo đảm theo Theo Hợp đồng thế chấp số 1224 ngày 10/9/2021 để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J có quyền yêu cầu Phòng thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H để thu hồi nợ. Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, việc thi hành án, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J, khởi kiện đòi tiền cho vay đối với ông Q, bà H không có đăng ký kinh doanh. Ông Q, bà H đều có địa chỉ nơi cư trú và địa chỉ tài sản thế chấp đều ở thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, nay là thôn C, xã M, tỉnh Bắc Ninh. Nội dung: Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J đòi tiền gốc, lãi suất và đề nghị xử lý tài sản bảo đảm. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự, hợp đồng tín dụng, phạm vi khởi kiện là đòi tiền gốc, lãi suất và xử lý tài sản bảo đảm, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP V. Do ông Trần Văn V, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J. Do ông Phương Trường M, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền có mặt. Ông Q, bà H, anh T, chị U đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309210323568 ngày 07/12/2023 và khế ước nhận nợ ngày 07/12/2023, Ngân hàng TMCP V có cho vợ chồng ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H vay 564.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 7,49%/năm cố định trong 3 tháng, sau đó được điều chỉnh 01 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi

suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 07/12/2024. Theo hợp đồng mua bán nợ số 17/2025/VPB-JUPITER ngày 29/4/2025 và phụ lục đính kèm, thì Ngân hàng TMCP V đã bán 95% khoản nợ trên cho Công ty cổ phần MBN J. Hợp đồng cho vay hạn mức và Hợp đồng mua bán nợ đã được các bên thống nhất thoả thuận, ký kết với những người có đủ thẩm quyền, có đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy xác định các hợp đồng trên là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện. Ông Q, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 07/12/2024, nên Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J khởi kiện ông Q, bà H tại Tòa án là có căn cứ.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện đối với tiền nợ gốc: Số tiền nợ gốc 538.021.971 đồng Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, ông Q, bà H đều thừa nhận do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện còn nợ Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J số tiền nợ gốc nêu trên. Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức, Hợp đồng mua bán nợ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. HĐXX xét thấy do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện vợ chồng ông Q, bà H còn nợ Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J 538.021.971 đồng tiền gốc chưa thanh toán là có căn cứ. Cụ thể ông Q, bà H nợ Ngân hàng TMCP V 26.901.099 đồng tiền gốc và nợ Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J 511.120.872 đồng tiền gốc. Đây là chứng cứ không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nay Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Q, bà H phải có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J số tiền gốc còn nợ nêu trên là có căn cứ cần chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Điều 8, 90, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

[2.3] Về yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi chậm trả lãi: Tại Điều 1 Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309210323568 ngày 07/12/2023 xác định. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 7,49%/năm cố định trong 3 tháng, sau đó được điều chỉnh 01 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Số tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi mà Ngân hàng TMCP V và Người kế

thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J yêu cầu vợ chồng ông Q, bà H trả tạm tính đến hết ngày 25/7/2025 là 60.013.717 đồng. Trong đó nợ lãi của Ngân hàng TMCP V là 3.000.686 đồng và nợ lãi của Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J là 57.013.031 đồng. Xét thấy, thoả thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi giữa các bên trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Nên yêu cầu khởi kiện đòi lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi của Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J đối với vợ chồng ông Q, bà H nêu trên là có căn cứ cần chấp nhận phù hợp Điều 468 Bộ luật Dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

[2.4] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 38, tờ bản đồ số 60, địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, diện tích 3.000,1m² trong đó có 200m² đất ở và 2.800,1m² đất trồng cây lâu năm. Được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CL 201904, số vào sổ cấp GCN CS00873 ngày 09/10/2018, mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là Hộ ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp số 1224 ngày 10/9/2021; số công chứng 1224, Quyền số: 03/2021.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/9/2021, tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Tự. Đăng ký thế chấp ngày 13/9/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Xét thấy, Hợp đồng đã được các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, thống nhất thoả thuận, tự nguyện tham gia ký kết với những người có đủ thẩm quyền. Hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp Điều 54 Luật công chứng, Điều 167, Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Điều 27, Điều 45 Luật Đất đai năm 2024. Do vậy hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện. Trường hợp ông Q, bà H không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, thì Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J có quyền yêu cầu Phòng thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP V đã nộp 5.000.000đ để chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ. Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đã chi phí hết. Do ông Q, bà H là người thua kiện, nên cần buộc vợ chồng ông Q, bà H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nêu trên.

[5] Về án phí: Ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Điều 54 Luật công chứng. Điều 167, 188 Luật đất đai năm 2013. Điều 27, 45 Luật Đất đai năm 2024. Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J.

Buộc vợ chồng ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J tổng số tiền nợ gốc 538.021.971 đồng (trong đó Ngân hàng TMCP V là 26.901.099 đồng và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J là 511.120.872 đồng). Cùng tổng số tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi tạm tính đến hết ngày 25/7/2025 là 60.013.717 đồng (trong đó Ngân hàng TMCP V là 3.000.686 đồng và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J là 57.013.031 đồng). Tổng cộng tiền nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi phải trả là 598.035.688 đồng (năm trăm chín tám triệu không trăm ba lăm nghìn sáu trăm tám tám đồng). Cùng lãi suất phát sinh kể từ ngày 26/7/2025 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2309210323568 ngày 07/12/2023, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, đến khi trả hết nợ của Hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo Hợp đồng nêu trên, thì Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J có quyền yêu cầu Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Bắc Ninh xử lý tài sản bảo đảm theo Theo Hợp đồng thế chấp số 1224 ngày 10/9/2021 để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm

không đủ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tổ tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J có quyền yêu cầu Phòng thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H để thu hồi nợ.

Buộc ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V 5.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2. Về án phí: Ông Lương Văn Q, bà Vũ Thị H phải chịu 27.921.000 đồng (hai bảy triệu chín trăm hai một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V 13.511.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0003868 ngày 09/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Bắc Ninh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi